

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 14-03-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thạch

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Lâm

2. Ông Trần Đăng Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Chính, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLST-HS ngày 24-01-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 01-03-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20 tháng 3 năm 1995, tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1968; Con bà: Hồ Thị C, Sinh năm: 1968, trú tại: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người bị hại:** Ông Trần Hữu U; Sinh năm: 1981; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn L; Sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Nguyễn Thị Th; Sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

*** Người làm chứng:**

1. Bà Lê Thị T; Sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông Nguyễn Văn S; Sinh năm 1968; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Ông Nguyễn Hữu D; Sinh năm 1997; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Ông Nguyễn Tiến N; Sinh năm: 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Ông Hà Văn B; Sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14-11-2017, Nguyễn Tiến D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát: 38K1- 12429 đến nhà của chị Nguyễn Thị Th ở thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, nhà bên cạnh đám cưới để gửi xe dự đám cưới. Khi vào trong sân nhà gia đình chị Th, D nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 38K2- 7012 có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, nên đã phát sinh ý định trộm cắp tài sản. D dùng tay bật khóa điện thấy đèn công tơ mét sáng và rút chìa khóa xe bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô của mình đến quán sửa xe máy của ông Nguyễn Văn S gửi xe tại đó để sửa chữa. Đồng thời gọi điện taxi M đến cầu N đón quay lại nhà chị Th để thực hiện hành vi trộm tài sản. Sau khi xuống xe, D quan sát xung quanh không thấy ai qua lại nên đã đẩy xe và mở khóa nổ máy điều khiển xe chạy đến cây xăng dầu ở gần ngã ba cảng V để đổ xăng. Khi mở cốp xe đổ xăng D thấy trong cốp có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony

màu trắng bị hỏng, 01 đăng ký xe mô tô 38K2- 7012 mang tên Nguyễn Thị Th, cùng một số giấy tờ tùy thân, rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến tiệm sửa xe H do anh Nguyễn Tiến N làm chủ tiệm, D đi vào tầng xích và hỏi anh N có mua xe cũ không. Sau khi trao đổi, thống nhất D bán chiếc xe nói trên cho anh N với giá 6.000.000 đồng. Do không phải xe chính chủ nên anh N không thực hiện giao dịch mua bán. Sau đó, D tiếp tục điều khiển xe trộm chạy được khoảng 1km rồi đưa xe đậu trên nương nước bằng bê tông, tại góc đường bên phải thuộc địa phận Tổ dân phố B, phường K, thị xã K. Sau khi đậu xe, D rút chìa khóa bỏ vào túi quần, đón xe khách về K để dự đám cưới. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, D đón xe khách đi vào vị trí đậu xe trộm được để lấy, thì không thấy chiếc xe đó nữa, nên D vứt chìa khóa tại nơi đậu xe, rồi đón xe khách về nhà của mình.

Tài sản Nguyễn Tiến D chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu đen- trắng, dung tích 110, biển kiểm soát 38K2- 7012, số khung 014144, số máy 014141, được xác định chủ sở hữu là anh Trần Hữu U (Sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh). Xe được đăng ký ngày 21-10-2010 tại Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, mang tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Địa Chỉ Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, là mẹ vợ của anh Trần Hữu U. Chiếc xe được bà Th tặng, cho gia đình Trần Hữu U sở hữu.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/HĐĐG, ngày 29-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã K, kết luận chiếc xe mô tô mà Nguyễn Tiến D chiếm đoạt của ông Trần Hữu U có giá trị còn lại là 8.400.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 08/CTr –KSĐT ngày 23 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, Điểm p, h, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Tiến D

mức án từ 9 đến 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 14-11-2017, tại sân nhà của gia đình chị Nguyễn Thị Th ở Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Tiến D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, biển kiểm soát 38K2- 7012, của ông Trần Hữu U, trị giá tài sản 8.400.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, Bản cáo trạng số 08/Ctr-KSĐT ngày 23-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố, đề nghị xét xử bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Trong vụ án này, chỉ một mình bị cáo thực hiện. Còn đối với ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát BKS 38K1 - 124.29 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội. Khi lấy xe và điện thoại sử dụng vào mục đích phạm tội ông Nguyễn Văn L không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với ông Hà Văn B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-08329 chở Nguyễn Tiến D đến nhà chị Nguyễn Thị Th để thực hiện hành vi phạm tội. Ông Hà Văn B chỉ nhận theo lệnh của tổng đài không biết mục đích của Dũng đến nhà chị Nguyễn Thị Th để trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xảy ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Gia đình bị cáo hiện đang được hưởng hộ nghèo, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ Hình sự quy định tại Điểm p, h, b Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả xảy ra, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà xử phạt mức án phù hợp và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đủ nghiêm, có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về vật chứng:

Xét vật chứng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu đen đỏ, BKS 38K1 - 124.29 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu lenovo màu vàng, là của ông Nguyễn Văn L, khi bị cáo sử dụng các tài sản này để làm phương tiện phạm tội ông Nguyễn Văn Luận không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trả lại cho ông Nguyễn Văn L theo đúng trình tự thủ tục luật định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về dân sự : Trong quá trình điều tra, bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 15.000.000 đồng. Người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt Nguyễn Tiến D 9 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 3, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, tuyên xử: Miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tiến D.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Kỳ Thọ, huyện Kỳ Anh;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thạch

